TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2019
V/v Ly hôn T - H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Sơn Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 576/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1978 nơi cư trú: ấp PT2, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1969 nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bà T, ông H xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Bạch T trình bày: Bà v*à ông H chung sống với nhau từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi. Dù nhiều lần hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Bà và ông H có 01 (một) con chung tên Trần Lê Tuyết Tr, sinh năm 1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Bà và ông H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tường trình ngày 31 tháng 12 năm 2018 và lời khai của bị đơn ông Trần Thanh H thống nhất với trình bày của bà T về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Ông bà có 01 con chung tên Trần Lê Tuyết Tr, sinh năm 1996. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà T yêu cầu ly hôn với ông H sinh sống tại Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông H và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên và bị đơn khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông H chung sống vào năm 1995 nhưng chỉ tổ chức lễ cưới mà không đăng ký kết hôn. Bà T và ông H chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là vi phạm quy định đăng ký kết hôn với tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông H.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà T có 01 (một) con chung tên Trần Lê T Tr, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Thị Bạch T và ông Trần Thanh H là vợ chồng.

Ông H và bà T có 01 (một) con chung Trần Lê T Tr, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông H và bà T không có tài sản chung, nợ chung.

Bà Lê Thị Bạch T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0010253 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn